

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/DS-ST  
Ngày 23 – 8 – 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Thái.  
2. Ông Huỳnh Văn Lơ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 07 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lê Hồng T**, sinh năm 1973; địa chỉ: Khóm G, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Bé E**, sinh năm 1952; địa chỉ: Số D, khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Hồng T trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 15-8-2023 bà Nguyễn Thị Bé E có hỏi mượn của bà Lê Hồng T số tiền 146.900.000 đồng. Theo thỏa thuận giữa hai bên, bà Nguyễn Thị Bé E có trách nhiệm đóng lãi cho bà T mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng, nhưng không ghi vào trong giấy nhận nợ. Việc vay mượn tiền có xác lập “Giấy nhận nợ” ghi ngày 15-8-2023, và có sự chứng kiến của bà Phạm Thị D. Sau khi nhận được số tiền trên, bà Nguyễn Thị Bé E không thực hiện việc đóng tiền lãi và cũng chưa trả nợ gốc cho bà T mà cứ hứa hẹn nhiều lần. Nay bà khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Bé E có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 146.900.000 đồng và tính lãi theo quy định của Nhà nước kể từ ngày 15-9-2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Bé E:*

Bà Nguyễn Thị Bé E thừa nhận có vay tiền của bà Lê Hồng T nhưng ban đầu bà chỉ vay số tiền là 5.000.000 đồng, lãi suất là 50.000 đồng/ngày và số tiền 10.000.000 đồng trả góp 300.000 đồng/40 ngày. Sau đó, bà có trả tiền cho bà T nhưng đến thời điểm dịch bệnh khó khăn thì bà không trả đúng hẹn, bà T còn kêu bà chơi hụi của bà T để trừ tiền vay. Từ khi bà không có khả năng đóng lãi cho đến nay thì bà T tự ý cộng dồn tiền lãi lẫn tiền gốc mà bà đã vay thành 146.900.000 đồng là không đúng.

Do bà T cho vay với lãi suất cao, bà đã trả lãi rất nhiều lần, thậm chí trả dư so với tiền vay nên đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, bà chỉ thống nhất trả nợ gốc cho bà T là 146.900.000 đồng, không đồng ý trả lãi. Đồng thời, hiện nay do hoàn cảnh khó khăn và bà đã lớn tuổi nên xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt số nợ trên.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu bị đơn trả lãi. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đòi lại số tiền vay đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu bị đơn trả lãi. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là tự nguyện nên HĐXX đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Bé E thừa nhận có vay tiền của bà Lê Hồng T nhưng cho rằng bà đã vay nhiều lần với mức lãi suất cao. Do không có khả năng trả lãi, bà T đã cộng dồn số nợ gốc và lãi chưa trả ra 146.900.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn đã cung cấp kèm theo đơn khởi kiện là “Giấy nhận nợ” ngày 15-8-2023 thể hiện rõ nội dung bà Nguyễn Thị Bé E đã vay của bà Lê Hồng T số tiền 146.900.000 đồng. Mặc dù trình bày khác nhau nhưng phía bị đơn đã được tiếp cận mà không phản đối chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp nêu trên. Nay bà E cũng đồng ý trả cho bà T tiền gốc là 146.900.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bé E về việc giải quyết trả nợ dần cho bà Lê Hồng T mỗi tháng 500.000 đồng. Tại phiên tòa, bà T không đồng ý nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận. Bà E có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận với bà T nội dung này tại giai đoạn thi hành án.

[5] Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Bé E là người cao

tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, khoản 2 Điều 244; Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Hồng T về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Bé E trả lãi đối với số tiền đã vay.

**2.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bé E có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê Hồng T số tiền vay gốc là 146.900.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Bé E phải chịu 7.345.000 đồng nhưng được miễn nộp.

- Bà Lê Hồng T không phải chịu án phí. Trả lại cho bà Lê Hồng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.673.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005256 ngày 11-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**3.** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thanh Lâm**